

Số: 59/2025/QĐST-DS

Cầu Kè, ngày 20 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 396/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959;

Địa chỉ: ấp A, xã AP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Trần Văn K, sinh năm 1961;

Địa chỉ: ấp A, xã AP, huyện C, tỉnh Trà Vinh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961 (có đơn xin vắng mặt);

2. Ông Trần Minh L, sinh năm 1989;

3. Bà Ngô Thị S, sinh năm 1961;

Cùng địa chỉ: ấp A, xã AP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T và ông Trần Văn K thống nhất theo kết quả khảo sát thực tế phân diện tích 12,2m² (ký hiệu A1) cùng tất cả tài sản gắn liền trên đất, thuộc thửa 926, tờ bản đồ số 5, diện tích 1350m², loại đất ĐM, do ông Nguyễn Văn T đứng tên kê khai người sử dụng, tọa lạc tại ấp A, xã AP, huyện C, tỉnh Trà Vinh; phân diện tích 9,4m² (ký hiệu A) cùng tất cả tài sản gắn liền trên đất,

thuộc thửa đất số 111, tờ bản đồ số 11, diện tích 6969,4 m², loại đất CLN, do ông Trần Văn K đại diện hộ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tọa lạc ấp A, xã AP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Ông Nguyễn Văn T thống nhất trả cho ông Trần Văn K diện tích 9,4m² (ký hiệu A), cùng tất cả tài sản gắn liền trên đất, thuộc thửa đất số 111, tờ bản đồ số 11, diện tích 6.969,4 m², loại đất CLN do ông Trần Văn K đại diện hộ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tọa lạc ấp A, xã AP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Phần đất thuộc thửa 111 ký hiệu A diện tích 9,4m² có tứ cận như sau:

- + Đoạn giáp thửa A2 (thuộc đất giao thông), có chiều dài 0,23m;
- + Đoạn giáp phần đất còn lại của thửa 111, có kích thước 33,18m;
- + Đoạn giáp phần đất còn lại của thửa 111, có chiều dài 0,35m;
- + Đoạn giáp thửa 926, có chiều dài 33,22m;

(Có sơ đồ khu đất kèm theo)

Ông Trần Văn K đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn T diện tích 12,2m² (ký hiệu A1) cùng tất cả tài sản gắn liền trên đất, thuộc thửa 926, tờ bản đồ số 5, diện tích 1350m², loại đất ĐM, tọa lạc tại ấp A, xã AP, huyện C, tỉnh Trà Vinh;

Phần đất thuộc thửa 926 ký hiệu A1 diện tích 12,2m² có tứ cận như sau:

- + Đoạn giáp thửa A2 (thuộc đất giao thông), có chiều dài 0,37m;
- + Đoạn giáp thửa A thuộc thửa 111, có chiều dài 33,22m;
- + Đoạn giáp thửa 927, có chiều dài 0,35m;
- + Đoạn giáp phần đất còn lại của thửa 926, có chiều dài 33,20m;

(Có sơ đồ khu đất kèm theo)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị S thống nhất như ý kiến trình bày ông Nguyễn Văn T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H thống nhất như ý kiến trình bày ông Trần Văn K.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh L thống nhất như ý kiến trình bày ông Trần Văn K.

Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Ông Nguyễn Văn T đã tạm ứng số tiền là 6.000.000 đồng và đã chi 5.828.544 đồng, ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu số tiền 5.828.544 đồng. Số tiền còn lại là 171.456 đồng ông Nguyễn Văn T đã nhận lại xong.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và ông Trần Văn K tự nguyện chịu án phí theo quy định pháp luật nhưng ông Nguyễn Văn T và ông Trần Văn K thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Mỹ Ai